

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA QUẢN LÝ VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Lễ hội Báo bản làng Nộn Khê, xã Yên Từ,
huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình – Thực trạng và giải pháp**

Giảng viên hướng dẫn:

Sinh viên thực hiện : Lê Thị Hương

Lớp:

HÀ NỘI - 2011

MỤC LỤC	trang
MỞ ĐẦU	3
Chương 1: KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ, VĂN HÓA CỦA LÀNG NỘN KHÊ, XÃ YÊN TỪ, HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH	7
1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế của làng Nộn Khê.....	7
1.2. Đặc điểm lịch sử, văn hóa của làng Nộn Khê.....	9
Chương 2: THỰC TRẠNG LỄ HỘI BÁO BẢN LÀNG NỘN KHÊ, XÃ YÊN TỪ, HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH	18
2.1. Khái niệm chung.....	18
2.2. Nguồn gốc lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.....	25
2.3. Diễn trình lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.....	35
2.3.1. Công tác chuẩn bị.....	35
2.3.2. Các nghi lễ.....	37
2.3.3. Các hoạt động hội.....	41
2.3.4. Những thay đổi trong lễ hội Báo bản làng Nộn Khê xưa và nay.....	43
2.3.5. Ý nghĩa của lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.....	44
Chương 3: Ý KIẾN NHẪM BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỄ HỘI BÁO BẢN LÀNG NỘN KHÊ	51
3.1. Đánh giá thực trạng lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.....	51
3.1.1. Tích cực.....	51
3.1.2. Hạn chế.....	52
3.2. Ý kiến nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.....	55
KẾT LUẬN	61
TÀI LIỆU THAM KHẢO	63
PHỤ LỤC	65

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Lễ hội là một loại hình sinh hoạt văn hóa cổ truyền đã trở thành phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam. Lễ hội được tổ chức để nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, nhu cầu tâm linh của nhân dân, đồng thời góp phần vào công tác giáo dục truyền thống văn hóa chống ngoại xâm của dân tộc ta trước đây và cho thế hệ mai sau. Lễ hội còn là nơi thu hút, sáng tạo nhiều loại hình nghệ thuật, thể thao và các trò chơi dân gian, là bảo tàng sống về văn hóa tinh thần. Thông qua sinh hoạt lễ hội, nhiều môn nghệ thuật, nhiều trò chơi, diễn xướngđược phục hồi, theo đó nó có sự tác động sâu sắc đến tình cảm, góp phần xây dựng nhân cách và tâm hồn trong sáng của con người, giáo dục nâng cao truyền thống đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”. Lễ hội là địa điểm đến lý tưởng, hấp dẫn đối với người dân, lễ hội không những đưa họ đến với những di tích, góp phần tôn tạo, tu sửa di tích, danh lam thắng cảnh, mà còn nâng cao ý thức trách nhiệm của cả cộng đồng trong việc bảo vệ chống xuống cấp di tích. Thông qua lễ hội thì những mơ ước, nguyện vọng và năng lực sáng tạo văn hóa của nhân dân sẽ được thể hiện, qua đó góp phần quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa, để nâng cao lòng tự tôn dân tộc, là thành lũy để kháng chống lại những văn hóa phẩm độc hại, hướng con người đến với cái chân, thiện, mỹ trong xã hội.

Công tác quản lý và tổ chức lễ hội trong những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và sự hưởng ứng mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Lễ hội hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và phát huy vai trò chủ thể, năng lực sáng tạo trong tổ chức lễ hội của nhân dân. Thông qua hoạt động của các Ban tổ chức lễ hội, từng bước phát huy vai trò chỉ đạo, quản lý của chính

quyền cơ sở và vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, của các đơn vị, cá nhân, các già làng, trưởng thôn và các nghệ nhân dân gian.

Tuy nhiên thời gian qua, công tác quản lý và tổ chức lễ hội bộc lộ những yếu kém như sự quá tải về số lượng khách tham gia lễ hội. Trong khi đó khuôn viên di tích, danh thắng và không gian tổ chức lễ hội có giới hạn, không đáp ứng nổi với nhu cầu thực tế, dẫn đến tình trạng lộn xộn, ùn tắc giao thông, tư thương nâng giá dịch vụ làm phiền lòng du khách, tạo những hình ảnh phản cảm, làm biến dạng bức tranh đẹp của lễ hội Việt Nam. Bên cạnh đó là sự mất cân đối giữa nguồn lực đầu tư và hiệu quả tổ chức. Một số địa phương tổ chức lễ hội bằng ngân sách Nhà nước nhưng lễ hội thiếu hiệu quả, gây lãng phí tiền của Nhà nước và nhân dân. Cùng với sự lãng phí là bệnh ganh đua, phô trương thanh thế dòng họ, làng xã trong tổ chức lễ hội. Nhiều lễ hội dân gian kéo dài quá thời gian quy định, tổ chức thiếu căn cứ khoa học làm cho nội dung nhiều lễ hội trùng lặp, không thể hiện được bản chất đặc trưng. Việc khai thác và phát huy các trò diễn xướng, trò chơi, hoạt động thể thao dân gian còn hạn chế. Bên cạnh những nghi thức đã định, có biểu hiện pha tạp, vay mượn hoặc cải biên làm biến dạng nghi thức lễ hội dân gian cho nên có nguy cơ bị phai mờ bản sắc các lễ hội.

Lịch sử phát triển nhân loại cho thấy văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, nó không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của từng quốc gia. Văn hóa là từ nội hàm rất rộng bao trùm cả lĩnh vực lịch sử, giáo dục, xã hội,... Văn hóa giúp cho lịch sử con người nhận thức được không gian và mọi vật xã hội tiến tới chân – thiện – mỹ. Trải qua bao biến chuyển của lịch sử, nếu có một điều đáng tự hào của nhân loại nói chung, đó chính là thành tựu văn hóa. Lịch sử trên thế giới đã chứng minh: lớp bụi thời gian sẽ làm phai mờ tất cả, trừ giá trị văn hóa mãi mãi lưu truyền. Trong thời đại ngày nay, khi kinh tế ngày càng phát triển và các quốc gia trên thế giới ngày

càng xích lại gần nhau thì văn hóa dân tộc trở thành trung tâm của sự chú ý. Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước Việt Nam nhiều lần khẳng định vai trò quan trọng của văn hóa trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, đồng thời đặt mục tiêu “*Xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc*”.

Đối với từng quốc gia đều có những nét văn hóa rất riêng, rất đặc trưng của quốc gia dân tộc mình gắn liền với sắc thái văn hóa của tất cả các dân tộc sinh sống trên quốc gia đó. Đối với từng đơn vị hành chính (tỉnh, huyện) của một quốc gia, bên cạnh tất cả các sắc thái văn hóa của các dân tộc đang sinh sống còn có những địa danh, khu di tích lịch sử, các lễ hội truyền thống...góp phần tạo nên những nét văn hóa đơn nhất, rất đặc sắc của đơn vị hành chính đó. Do đó, nếu biết phát huy và phát triển các giá trị văn hóa của mỗi con người, của các cộng đồng dân tộc, của từng khu di tích lịch sử, của từng lễ hội truyền thống một cách lành mạnh thì càng có điều kiện thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế, giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

Do vậy, hiện đang là một sinh viên Khoa quản lý văn hóa, Trường Đại học văn hóa Hà Nội; là một người con của quê hương Yên Mô - Ninh Bình, tôi muốn góp phần bảo vệ bản sắc văn hóa của quê hương mình nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung, nên tôi đã chọn đề tài: “*Lễ hội Báo bản làng Nộn Khê, xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình – Thực trạng và giải pháp*” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu.

Nghiên cứu và làm rõ những giá trị văn hóa truyền thống của Lễ hội Báo bản làng Nộn Khê trong cuộc sống đương đại. Từ đó đề xuất ý kiến nhằm phát huy giá trị văn hóa của Lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Lễ hội Báo bản làng Nộn Khê, xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu.

Đề tài này giải quyết các nhiệm vụ sau:

- ◆ Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế, văn hóa của làng Nộn Khê, xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- ◆ Khảo tả lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.
- ◆ Đề xuất ý kiến nhằm bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.

5. Phương pháp nghiên cứu.

Để thực hiện đề tài này, tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.
- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu.
- Phương pháp điền dã kết hợp với phỏng vấn.

6. Đóng góp của đề tài.

- ◆ Khẳng định giá trị của lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.
- ◆ Hệ thống các tài liệu về lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.
- ◆ Làm tư liệu tham khảo cho công tác quản lý lễ hội ở địa phương.

7. Cấu trúc của luận văn.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được chia làm 3 chương như sau:

Chương 1: Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế, văn hóa của Làng Nộn Khê, xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Chương 2: Thực trạng lễ hội Báo bản làng Nộn Khê, xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Chương III: Ý kiến nhằm bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội Báo bản làng Nộn Khê.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh (1991), Hội hè đình đám (tái bản), Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Đỗ Trọng Am (1999), Sông núi và nhân vật đất Yên Mô, Nxb Văn hóa dân tộc.
3. Lý Khắc Cung (2000), Hội làng và dáng nét Việt Nam, Nxb Văn hóa dân tộc.
4. Nguyễn Từ Chi (2003), Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Phan Đại Doãn (1992), Làng Việt Nam – Một số vấn đề kinh tế - xã hội, Nxb Khoa học xã hội và Nxb Mũi Cà Mau – Hà Nội.
6. Nguyễn Đăng Duy (2001), Các hình thái tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam, Nxb Văn hóa thông tin Hà Nội.
7. Phạm Văn Dũng (1992), Tâm lý con người trong lễ hội. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật 6/1992.
8. Đinh Gia Khánh (1989), Trên đường tìm hiểu văn hóa dân gian, Nxb Khoa học xã hội Hà Nội.
9. Đinh Gia Khánh (1995), Văn hóa dân gian Việt Nam với sự phát triển của xã hội Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

10. Bùi Xuân Lâm (1991), Thơ văn Nộn Khê – Toàn tập phần I (viết tay).
11. *Lý lịch di tích Đình làng Nộn Khê*, tài liệu đánh máy vi tính lưu trữ tại Bảo tàng tổng hợp – Sở Văn hóa, thể thao & Du lịch Ninh Bình.
12. Phạm Phơn (1989), “Hình ảnh quê ta” – Tập thơ viết tay.
13. Bùi Thiết (1993) Từ điển lễ hội Việt Nam.
14. Lê Thị Nhâm Tuyết (1984), Nghiên cứu về lễ hội cổ truyền của người Việt, Tạp chí văn hóa dân gian số 1.
15. Lê Trung Vũ (1992, Lễ hội cổ truyền, Nxb Khoa học xã hội.
16. Trần Quốc Vượng (1996), Văn hóa học đại cương và Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội – Hà Nội.